

Bản án số: 106/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2024
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

2. Bà Bùi Lê Phương Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 643/2024/TLST- HNGĐ ngày 19/7/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2024/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Thu H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số A T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Số A T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/7/2024 và các lời khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Thu H và ông Nguyễn Đình H1 tìm hiểu nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ hỏi cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 04/02/2005. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, xung đột, hai vợ chồng không còn hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Nguyên nhân do ông H1 không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha, không còn quan tâm, vụ vén hạnh phúc gia đình, không chu cấp tài chính để phục vụ nhu cầu cuộc sống, cũng như chăm lo việc ăn học cho các con. Hai vợ chồng ngày càng có khoảng cách, bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ với nhau trong cuộc sống, đời sống tình cảm không còn hòa thuận và ngày càng bế tắc. Nhiều lần, bà H đã động viên bản thân vì con mà cố gắng vun đắp, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không có gì thay đổi. Hiện nay vợ chồng đã ly thân được 07 năm, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông H1.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Hà Diệu M, sinh ngày 24/01/2006. Hiện nay cháu Nguyễn Hà Diệu M đã thành niên nên bà Hà Thị Thu H không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về phía bị đơn ông Nguyễn Đình H1:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Đình H1 nhưng ông Nguyễn Đình H1 cố tình vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần thứ hai cho ông Nguyễn Đình H1 đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Nguyễn Đình H1 vẫn cố tình vắng mặt.

* *Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Về phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 144 ; Điều 147, Điều 205, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81 ; Điều 82 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Thu H; xử cho bà Hà Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Đình H1.

2. Về con chung: Vợ chồng bà Hà Thị Thu H và ông Nguyễn Đình H1 có một con chung tên Nguyễn Hà Diệu M, sinh ngày 24/01/2006. Hiện nay cháu Nguyễn Hà Diệu M đã thành niên, bà Hà Thị Thu H không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Hà Thị Thu H công nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Đề nghị Tòa án tuyên buộc bà Hà Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông Nguyễn Đình H1 đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Về nội dung: Bà Hà Thị Thu H và ông Nguyễn Đình H1 tìm hiểu nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ hỏi cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 04/02/2005. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, xung đột, hai vợ chồng không còn hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Nguyên nhân do ông H1 không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha, không còn quan tâm, vụ vén hạnh phúc gia đình, không chu cấp tài chính để phục vụ nhu cầu cuộc sống, cũng như chăm lo việc ăn học cho các con. Hai vợ chồng ngày càng có khoảng cách, bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ với nhau trong cuộc sống, đời sống tình cảm không còn hòa thuận và ngày càng bế tắc. Nhiều lần, bà H đã động viên bản thân vì con mà cố gắng vun đắp, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không có gì thay đổi. Hiện nay vợ chồng đã ly thân được 07 năm, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông H1. Tại phiên tòa hôm nay, bà Hà Thị Thu H vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình H1, vì thực tế tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng để hàn gắn đoàn tụ vợ chồng.

Về phía bị đơn là ông Nguyễn Đình H1, tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Đình H1 vắng mặt, coi như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình trước phiên tòa.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Hà Thị Thu H và ông Nguyễn Đình H1 đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người đã sống ly thân được 07 năm; tại biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Hà Diệu M là con chung của bà H và ông H1 được biết: vợ chồng bà H, ông H1 đã mâu thuẫn từ lâu, ông H1 không quan tâm đến gia đình và thường xuyên nợ nần, chửi bới vợ con; qua xác minh, địa phương cũng xác nhận: quá trình chung sống, vợ chồng bà H, ông H1 có phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn phí địa phương không nắm được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của bà Hà Thị Thu H tại phiên tòa là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Về con chung và việc nuôi con: Vợ chồng bà Hà Thị Thu H và ông Nguyễn Đình H1 có một con chung tên Nguyễn Hà Diệu M, sinh ngày 24/01/2006. Hiện nay cháu Nguyễn Hà Diệu M đã thành niên, bà Hà Thị Thu H không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn: Bà Hà Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền bà Hà Thị Thu H đã nộp tạm ứng

án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004375 ngày 19/7/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 144 ; Điều 147, Điều 205, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227 ; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81 ; Điều 82 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Thu H.

Xử: Bà Hà Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Đình H1.

2. Về việc nuôi con: Cháu Nguyễn Hà Diệu M, sinh ngày 24/01/2006 hiện đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không ai có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn: Bà Hà Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền bà Hà Thị Thu H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004375 ngày 19/7/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Đình H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- + TAND Tỉnh
- + VKSND Tp Huế
- + Chi cục THA DS
- + UBND phường L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (Số: 08; Quyển số 01/2005) ;
- + Nguyên đơn, bị đơn;
- + Lưu hồ sơ, lưu dân.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng